

SỞ NGOẠI VỤ TP. ĐÀ NẴNG

ĐẾN Số: 3.240
Ngày: 17.7.2015

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP
tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, UBND thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
2. Công văn số 8793-CV/BTCTW ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Ban Tổ chức Trung ương.
3. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.
4. Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.
5. Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Bảo đảm triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Theo đó, tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế của thành phố.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn; đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm góp phần đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

b) Việc thực hiện tinh giản biên chế phải được tiến hành trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức; hoàn thiện việc xây dựng đề án vị trí việc làm và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Đảm bảo chính sách tinh giản biên chế được thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình và đảm bảo chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Phạm vi, đối tượng, điều kiện áp dụng

a) Phạm vi áp dụng chính sách tinh giản biên chế: các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành ủy, UBND thành phố quản lý theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây viết tắt là các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành ủy, UBND thành phố quản lý).

b) Đối tượng tinh giản biên chế được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Điều kiện để áp dụng chính sách tinh giản biên chế được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Chính sách tinh giản biên chế

Chính sách tinh giản biên chế được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể: Chính sách nghỉ hưu trước tuổi; chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước; chính sách thôi việc và chính sách đối với những người thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ khác có phụ cấp chức vụ lãnh đạo mới thấp hơn do sắp xếp tổ chức.

3. Quản lý và sử dụng số biên chế đã thực hiện tinh giản

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng 50% số biên chế đã được tinh giản và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật; số còn lại được cắt giảm và đưa vào biên chế dự phòng để sử dụng cho việc thành lập tổ chức mới hoặc triển khai các nhiệm vụ mới được cấp có thẩm quyền giao.

b) Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện được tình gián biên chế thì khi thành lập tổ chức mới hoặc triển khai nhiệm vụ mới được cấp có thẩm quyền giao phải tự cân đối trong tổng biên chế được giao mà không được giao bổ sung thêm biên chế.

c) Việc thực hiện quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này không áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã.

4. Công tác triển khai thực hiện

Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tình gián biên chế.

- Cấp thành phố:

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố;

+ Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;

+ Cơ quan tham mưu: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội thành phố;

+ Thời gian thực hiện: Đầu tháng 7 năm 2015.

- Cấp quận, huyện:

+ Cơ quan chủ trì: Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy;

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân quận, huyện;

+ Cơ quan tham mưu: Ban Tổ chức quận ủy, huyện ủy, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính, Bảo hiểm xã hội quận, huyện;

+ Thời gian thực hiện: trước ngày 15 tháng 7 năm 2015.

5. Quy trình thực hiện chính sách tình gián biên chế

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tình gián biên chế đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý.

- Trách nhiệm thực hiện: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành ủy, UBND thành phố Đà Nẵng quản lý.

- Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2015.

b) Xây dựng đề án tình gián biên chế theo trình tự quy định tại Điều 15 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trách nhiệm thực hiện: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành ủy, UBND thành phố Đà Nẵng quản lý.

Đối với các cơ quan, đơn vị là đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân thì thực hiện xây dựng Đề án tình gián biên chế của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan quản lý trực tiếp để tổng hợp chung và trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

- Cơ quan thẩm định:

+ Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc khối đảng, đoàn thể để trình Thường trực Thành ủy phê duyệt;

+ Sở Nội vụ thẩm định đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố quản lý để trình UBND thành phố phê duyệt.

- Thời gian hoàn thiện đề án và gửi cơ quan thẩm định: Trước ngày 01 tháng 9 hàng năm. Riêng năm 2015, thực hiện trước ngày 01 tháng 8 năm 2015.

c) Lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp

Sau khi đề án tinh giản biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện theo định kỳ 02 lần/năm gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trách nhiệm thực hiện: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành ủy, UBND thành phố quản lý.

- Cơ quan thẩm định:

+ Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định và trình Thường trực Thành ủy phê duyệt danh sách và chế độ thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của các cơ quan, đơn vị;

+ Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND thành phố phê duyệt danh sách và chế độ thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố quản lý trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị.

+ Các cơ quan, đơn vị tập hợp đầy đủ hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp kinh phí, gửi Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp và trình UBND thành phố phê duyệt để các cơ quan, đơn vị, địa phương chi trả cho các đối tượng theo đúng quy định.

- Thời gian gửi cơ quan thẩm định để trình phê duyệt: Trước ngày 01 tháng 4 hàng năm và trước ngày 01 tháng 10 hàng năm. Riêng năm 2015 thực hiện trước ngày 01 tháng 8 năm 2015.

d) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định cho đối tượng nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày được Thường trực Thành ủy hoặc UBND thành phố phê duyệt danh sách.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí do ngân sách thành phố cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải chi trả cho các trường hợp được thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định.

6. Thành phần hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ trình phê duyệt đề án tinh giản biên chế gồm có:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt đề án tinh giản biên chế.
- Đề án tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị.
- Biên bản họp cơ quan, có ý kiến của cấp ủy, Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp.
- Dự kiến những trường hợp tinh giản biên chế theo các biểu mẫu: số 1a, số 1b, số 1c, số 1d và số 2 tại Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

- Bản sao sổ bảo hiểm (trong đó đã có xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội); quyết định tuyển dụng hoặc quyết định mức lương hiện hưởng của từng người.

b) Thành phần hồ sơ trình phê duyệt danh sách tinh giản biên chế và kinh phí chi trả

- Quyết định phê duyệt đề án tinh giản biên chế của cấp có thẩm quyền.
- Danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế (tùy từng chế độ hưởng theo các biểu mẫu: số 1a, số 1b, số 1c, số 1d và số 2 tại Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính).

Ngoài ra, tùy từng đối tượng trong hồ sơ đề nghị thẩm định thì kèm theo những văn bản sau:

- Đối với những người thuộc diện tinh giản biên chế do sắp xếp tổ chức bộ máy thì phải có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với những người thôi giữ chức vụ lãnh đạo thì kèm theo bản sao quyết định bổ nhiệm chức vụ cũ, quyết định thôi giữ chức vụ của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với những người dôi dư do cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị không hợp lý và không thể bố trí, sắp xếp được công việc khác thì gửi kèm theo cơ cấu tổ chức bộ máy và đề án vị trí việc làm của đơn vị.

- Đối với những người chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định của vị trí công việc đang đảm nhận nhưng không có vị trí công tác khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại được để chuẩn hóa về chuyên môn thì kèm theo văn bản yêu cầu trình độ chuẩn của ngạch theo quy định của Nhà nước và trình độ hiện nay của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị đề nghị tinh giản biên chế.

- Đối với những người có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhận nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao nhưng không thể bố trí tại vị trí việc làm khác thì phải kèm theo phiếu đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm có nhận xét của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Đối với những cán bộ, công chức có 02 (hai) năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 (một) năm hoàn thành nhiệm vụ còn hạn chế về năng lực và 01 (một) năm không hoàn thành nhiệm vụ; không thể bố trí tại vị trí việc làm khác phù hợp thì phải kèm theo phiếu đánh giá xếp loại cán bộ, công chức hàng năm có nhận xét của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Đối với những viên chức có 02 (hai) năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế mà có 01 (một) năm được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 (một) năm không hoàn thành nhiệm vụ; không thể bố trí tại vị trí việc làm khác phù hợp thì phải kèm theo phiếu đánh giá xếp loại viên chức hàng năm có nhận xét của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Đối với những trường hợp có 02 (hai) năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc là số ngày nghỉ tối đa do ốm đau được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính thì kèm theo xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định.

- Đối với những người là Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, kiểm soát viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu do dự do thực hiện cổ phần hóa, giao, bán, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chia, tách, phá sản hoặc chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp hoặc ở khu vực Nhà nước thì kèm theo phương án sắp xếp, chuyển đổi mô hình của đơn vị và phương án sắp xếp lao động đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

IV. GIẢI PHÁP SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỘ MÁY, QUẢN LÝ BIÊN CHẾ ĐỂ THỰC HIỆN TINH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Đối với các cơ quan hành chính

a) Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, đánh giá và báo cáo điều chỉnh đối với những nhiệm vụ trùng lặp. Hạn chế việc thành lập các tổ chức, bộ phận trung gian.

b) Hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị nhằm mục tiêu: Đánh giá tình hình thực hiện, sử dụng biên chế, lao động tại các cơ quan, đơn vị; đề xuất phương án phân công công việc, bố trí biên chế hợp lý; xác định số lượng biên chế, số lượng người làm việc đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị; xây dựng khung năng lực phù hợp với yêu cầu tại vị trí việc làm; từ đó, nâng cao chất lượng đánh giá công chức, viên chức làm căn cứ thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

c) Sớm sắp xếp, quy định lại chức danh để giảm số lượng những người hoạt động không chuyên trách phường, xã, khuyến khích thực hiện việc kiêm nhiệm các chức danh; đồng thời, thực hiện khoán quỹ phụ cấp để giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã và tăng thu nhập cho đối tượng này.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp

a) Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập chỉ được thành lập, giao các nhiệm vụ mà các tổ chức tư nhân không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả. Thực hiện giảm dần các dịch vụ sự nghiệp công lập mà tổ chức tư nhân đang thực hiện nhiều, hiệu quả. Đối với sự nghiệp công lập có nguồn thu thì khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế việc trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động (cơ sở dạy nghề, bệnh viện...) theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự và khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài nhà nước, nhất là lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học.

Xây dựng và triển khai lộ trình hàng năm từ nay đến năm 2020 để chuyển đổi cơ chế tự chủ của một số đơn vị sự nghiệp công lập từ cơ chế ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ sang tự chủ một phần và tự chủ hoàn toàn hoặc chuyển sang cơ chế đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công để giám biên chế sự nghiệp.

d) Thực hiện Công văn số 2378/VPCP-KGVX ngày 08 tháng 4 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về công tác y tế, tài chính kế toán trong các cơ sở giáo dục; trong đó Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo "tạm thời dừng việc tuyển viên chức chuyên trách làm công tác y tế, tài chính kế toán tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập". Vì vậy, trong thời gian sắp tới, không thực hiện tuyển dụng viên chức đối với các đối tượng nêu trên, giảm dần số lượng viên chức để chuyển sang hình thức hợp đồng lao động phù hợp.

3. Đối với các hội được giao biên chế

Giữ ổn định biên chế của các Hội đến hết năm 2016. Từ năm 2017, khi xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giai đoạn mới thì thực hiện khoán hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố giao.

4. Đối với công tác quản lý biên chế, tuyển dụng

a) Giữ ổn định biên chế, số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị, không tăng tổng biên chế, số lượng người làm việc được giao, kể cả thành lập thêm tổ chức mới hoặc giao bổ sung nhiệm vụ mới (trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền thành lập thêm trường học, bệnh viện mà không tự cân đối được biên chế); bố trí, sắp xếp công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đảm bảo tự cân đối thực hiện các nhiệm vụ phát sinh.

b) Không thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động mới tại các cơ quan hành chính; chỉ thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; hợp đồng lao động trong chỉ tiêu số lượng người làm việc, lao động sự nghiệp được giao tại các đơn vị sự nghiệp.

c) Các cơ quan, đơn vị chỉ tuyển dụng số lượng cán bộ, công chức, viên chức không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định (trừ cán bộ, công chức phường, xã). Trong số tuyển dụng mới chỉ được tuyển 50%; đối với 50% còn lại dành cho các trường hợp có năng lực công tác, hợp đồng lâu năm nhưng vẫn chưa được vào biên chế và học viên Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao sau khi tốt nghiệp được bố trí công tác tại các cơ quan, đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Thành ủy

a) Giúp Thường trực Thành ủy hướng dẫn, triển khai và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế ở các cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể.

b) Thẩm định và trình Thường trực Thành ủy phê duyệt Đề án tinh giản biên chế và danh sách, kinh phí thực hiện đối với các trường hợp tinh giản biên chế thuộc cơ quan khối đảng, đoàn thể.

c) Tổng hợp và gửi danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của khối đảng, đoàn thể về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 10 và ngày 15 tháng 4 hàng năm để tổng hợp chung báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

d) Định kỳ ngày 10 tháng 12 hàng năm, tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của khối đảng, đoàn thể; gửi UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

2. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án tinh giản biên chế.

b) Giúp UBND thành phố hướng dẫn, triển khai và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế ở các cơ quan, đơn vị do UBND thành phố quản lý.

c) Thẩm định và trình UBND thành phố phê duyệt Đề án tinh giản biên chế và danh sách các trường hợp tinh giản biên chế thuộc các cơ quan, đơn vị do UBND thành phố quản lý.

d) Tổng hợp và tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trên địa bàn thành phố trước ngày 01 tháng 11 và ngày 01 tháng 5 hàng năm.

đ) Ngoài chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội thành phố tham mưu UBND thành phố ban hành chính sách hỗ trợ khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc.

e) Tham mưu UBND thành phố quản lý sử dụng hiệu quả biên chế, quỹ biên chế dự phòng của thành phố.

f) Định kỳ ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế trên địa bàn thành phố; gửi UBND thành phố báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định. Riêng năm 2015, cân đối từ nguồn chi thường xuyên khác của ngân sách thành phố để thực hiện.

b) Kiểm tra, cấp kinh phí cho các đối tượng được thực hiện chính sách tinh giản biên chế; phối hợp hướng dẫn thủ tục chi trả và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

c) Định kỳ tổng hợp kinh phí chi trả cho các trường hợp được thực hiện chính sách tinh giản biên chế, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, báo cáo UBND thành phố lộ trình hàng năm từ nay đến năm 2020 để chuyển đổi cơ chế tự chủ của một số đơn vị sự nghiệp công lập từ cơ chế ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ sang tự chủ một phần và tự chủ hoàn toàn hoặc chuyển sang cơ chế đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công để giảm biên chế sự nghiệp.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Thường trực Thành ủy, UBND thành phố xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giai đoạn mới; theo đó, thực hiện khoán hoặc hỗ trợ kinh phí

đối với các hội để thực hiện các nhiệm vụ được Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố giao.

4. Bảo hiểm xã hội thành phố

Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Liên đoàn Lao động thành phố

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; bảo đảm các đối tượng được hưởng chế độ kịp thời, đúng quy định.

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND thành phố quản lý

a) Triển khai các quy định về đối tượng, nội dung chính sách tinh giản biên chế đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị mình quản lý và các đơn vị trực thuộc.

b) Xây dựng Đề án, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định để gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện chính sách tinh giản biên chế và thực hiện chi trả kịp thời các chế độ, kinh phí hỗ trợ.

d) Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo đúng thời gian quy định.

Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện. /

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ
- TT Thành ủy;
- TT HĐND t/p;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội t/p;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- UBND các huyện, quận;
- Bảo hiểm xã hội t/p;
- Lưu: VT, NC-PC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Thơ